

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày 05 - 8 - 2022

V/v “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thuận

Bà Bùi Thị Kim Nhung

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Linh Chi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình:
Không tham gia phiên toà.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 47/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐST-DS ngày 22/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm: 2002.

Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

Hiện tạm trú tại: Thôn X, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Vũ K, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/3/2022, bản tự khai ngày 20/6/2022 trong quá trình giải quyết và tại phiên toà, nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc H trình bày: Chị và anh Nguyễn Vũ K tìm hiểu và đi đến kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q vào ngày 05/8/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại nhà bố mẹ chồng ở thôn C, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 11 năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H sống

không hòa hợp với bố mẹ chồng, chồng cũng không hiểu cho hoàn cảnh của vợ nên chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống ở thôn X, xã Q. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11 năm 2021 cho đến nay. Hiện nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên có nguyện vọng xin được ly hôn anh Nguyễn Vũ K.

Về con chung: Chị H trình bày vợ chồng có một người con chung tên là Nguyễn Thái H, sinh ngày: 09/8/2018. Hiện đang ở cùng bố và ông bà nội. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng xin được nuôi con và yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 1.500.000đ.

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị H trình bày: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20/6/2022 trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Vũ K trình bày: Anh và chị Trần Thị Ngọc H tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q vào ngày 05/8/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại nhà bố mẹ chồng ở thôn C, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì chị H bỏ lại con cho gia đình chồng rồi tự ý về ở nhà bố mẹ đẻ, tình cảm vợ chồng bình thường không có gì mâu thuẫn nhưng chị H lại bỏ đi không nói với anh và gia đình. Anh K đã nhiều lần đến gặp chị H để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị H không đồng ý quay trở lại và làm đơn xin ly hôn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11 năm 2021 cho đến nay, anh K nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị H làm đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung của vợ chồng: Anh K thừa nhận vợ chồng có một người con chung tên là Nguyễn Thái H, sinh ngày: 09/8/2018. Sau khi ly hôn anh K cũng có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng. Nếu anh K không được nuôi con thì anh không đồng ý đóng góp tiền nuôi con cho chị H hàng tháng.

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Anh K trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã triệu tập các bên đương sự đến tại Toà án để lấy lời khai, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Sau khi hòa giải chị H và anh K nhất trí ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn nữa. Về con chung: Hai bên đều có nguyện vọng xin được nuôi con và yêu cầu bên nào không trực tiếp nuôi con thì phải cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng đến lúc con đủ 18 tuổi. Tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Hai bên thừa nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều giữ nguyên yêu cầu của mình và không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc H và anh Nguyễn Vũ K đã tìm hiểu và kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q vào ngày 05/8/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà chồng ở thôn C, xã Q. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng đầm ấm hạnh phúc, đến tháng 11 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng còn trẻ chưa thực sự nhường nhịn lẫn nhau và thường xảy ra bất hòa, cãi vã. Mặt khác chị H chung sống với bố mẹ chồng không hòa hợp, không được sự ủng hộ của gia đình chồng, khi mâu thuẫn xảy ra hai bên không biết cách khắc phục, mà chị H lại bỏ đi về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống từ đó cho đến nay. Anh K đã nhiều lần gặp gỡ trao đổi với chị H nhưng chị H không đồng ý để vợ chồng quay về đoàn tụ nên mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện tại hai bên nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị H làm đơn xin ly hôn thì anh K cũng nhất trí.

Xét tình trạng vợ chồng hiện tại Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không khắc phục được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng sống ly thân với nhau từ tháng 11 năm 2021 cho đến nay, hai bên bỏ mặc không quan tâm lẫn nhau. Hiện tại tình cảm vợ chồng thực sự không còn. Nếu duy trì cuộc hôn nhân này sẽ không có lợi cho cả hai phía, nguyện vọng xin ly hôn của chị Trần Thị Ngọc H là hoàn toàn chính đáng và có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận và áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc H và anh Nguyễn Vũ K.

[2] Về con chung của vợ chồng: Hai bên trình bày vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thái Hòa, sinh ngày: 09/8/2018 hiện đang sống ở anh K tại gia đình nhà nội. Quá trình giải quyết chị H và anh K đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng. Xét thấy nguyện vọng của các bên là chính đáng. Tuy nhiên từ trước đến nay cháu Nguyễn Thái H vẫn ở với anh K tại gia đình nội, đã quen dần cuộc sống hiện tại. Đồng thời anh K cũng đã cung cấp bảng lương có xác nhận của công ty nơi anh K làm việc với mức thu nhập bình quân mỗi tháng 7.000.000đ/tháng và giấy xác nhận của hai cô giáo chủ nhiệm lớp mầm non của cháu Nguyễn Thái H với nội dung: Trong năm học 2021 – 2022 cháu Hòa thường được bố và ông bà nội thay nhau đưa đón đi học, các khoản đóng góp của cháu phần nhiều là do bố cháu đóng góp đầy đủ. Trong năm học nhà trường và lớp đã tổ chức họp phụ huynh hai lần đều là bà nội đi họp cho cháu, còn mẹ cháu thỉnh thoảng có đưa đón cháu đi học và nộp tiền học nhưng ít hơn bố. Ngoài ra, Ban an ninh thôn C, xã Q cũng xác nhận anh K và chị H kết hôn và có với nhau một người con tên là Nguyễn Thái H sinh sống cùng bố mẹ chồng. Từ khi sinh sống cho đến nay cuộc sống bình thường gia đình chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước cũng như hương

ước của thôn xóm đoàn kết không xảy ra bạo lực giữa vợ chồng, hiện tại cháu Nguyễn Thái H đang sống cùng với bố và ông bà nội.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy anh K có đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc con hơn so với chị H, đồng thời để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như ổn định cuộc sống và học tập của cháu, tránh sự xáo trộn về tâm lý của cháu. Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình để giao con cho anh Nguyễn Vũ K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Đồng thời cần áp dụng Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình buộc chị Trần Thị Ngọc H có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con là Nguyễn Thái H mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) đến lúc con trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp.

[3] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Hai bên thừa nhận không có không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Ngọc H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 0000090 ngày 26 tháng 5 năm 2022 nay phải chịu toàn bộ khoản án phí.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc chị Trần Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc H và anh Nguyễn Vũ K.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình xử: Giao cho anh Nguyễn Vũ K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con Nguyễn Thái H, sinh ngày 09/8/2018. Áp dụng Điều 107, Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình buộc chị Trần Thị Ngọc H có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 8 năm 2022 đến khi con đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con, một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về tài sản và công nợ chung: Chị Trần Thị Ngọc H và anh Nguyễn Vũ K không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Ngọc H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 0000090 ngày 26 tháng 5 năm 2022 nay phải chịu toàn bộ nhưng được khấu trừ hết số tiền trên. Vậy chị H đã nộp đủ khoản án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/8/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Đoàn Thị Bích Thủy